

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 614/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn M N, sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh Nguyễn V H, sinh năm 1989;

Đều đăng ký HKTT tại: Tổ 1, phố Gát, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn M N và anh Nguyễn V H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Nguyễn V H được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn H N, sinh ngày 24/5/2010, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn M N và anh Nguyễn V H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn M N xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000614 ngày 06/11/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã TV, TP.VT
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến